TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 05 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1986.

ĐKHKTT: Tổ 3, khu 1A, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M, anh Trần Văn Q đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Bảo T, sinh ngày 06/8/2016. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị M, anh Trần Văn Q thống nhất thỏa thuận giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Trần Văn Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi, kể từ, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng.

Chị Nguyễn Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị M, anh Q đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị M xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Văn Q phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000008 ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị M được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:*`**
- Đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì; T. Phú Thọ.
- Chi cục THADS TP. Việt Trì; T. Phú Thọ;
- UBND p.V, Tp Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Tuấn